

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 19 /2007/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình cải cách hành chính
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/09/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 257/TTr-SNV ngày 12/03/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BCĐ CCHC - Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- CQTT phía Nam - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ TP);
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQVN tỉnh.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo; Website Chính phủ;
- Báo, Đài PT-TH;
- Lưu VT (các phòng).



Võ Văn Một

**CHƯƠNG TRÌNH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI
GIAI ĐOẠN 2006-2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2007/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I:
Đánh giá tổng quát việc thực hiện
cải cách hành chính giai đoạn 2001-2005**

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/09/2001, giai đoạn 2001-2005 tỉnh Đồng Nai đã đạt những kết quả chủ yếu như sau:

I. Những kết quả chủ yếu đã đạt được

Trong 05 năm qua, tỉnh Đồng Nai đã triển khai tương đối toàn diện trên cả 4 lĩnh vực chủ yếu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; qua đó hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từng bước nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động, tạo ra những chuyển biến nhất định góp phần thực hiện công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn khẳng định tầm quan trọng của cải cách hành chính đối với tiến trình phát triển kinh tế, xã hội; thường xuyên tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính. Trong các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy về giải pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh luôn có nội dung về cải cách hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh có các quyết định và kế hoạch triển khai cụ thể phù hợp điều kiện thực tế của từng ngành và địa phương.

- Hoạt động của cơ quan hành chính được gắn kết thường xuyên với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Các ngành, địa phương đều có chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính, trong đó xác định cụ thể những nhiệm vụ phải giải quyết và giải pháp thực hiện.

- Ban Chỉ đạo cải cách hành chính các cấp tiếp tục được kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động. Hầu hết Trưởng ban là người đứng đầu như Giám đốc Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đa số các Ban Chỉ đạo cải cách hành chính có Quy chế làm việc, phân công rõ trách nhiệm các thành viên.

- Công tác chỉ đạo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm cũng được chú ý trong chỉ đạo cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổng kết 05 năm thực hiện cải cách hành chính (2001-2005), sơ kết 03 năm thực hiện cơ chế “một cửa” (2004-2006), sơ kết thực hiện chế độ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu, tổng kết 03 năm tình hình thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

2. Về cải cách thể chế

Công tác cải cách thể chế được tăng cường, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật theo thẩm quyền để thi hành các thể chế do Trung ương ban hành và cụ thể hóa việc thực hiện vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Trong 05 năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành trên 400 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhiều lĩnh vực đời sống, kinh tế xã hội của tỉnh, chủ yếu ở các lĩnh vực quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng; quản lý sử dụng đất đai; quy trình cấp phép các dự án có vốn đầu tư trong và ngoài nước; quản lý cán bộ công chức, tổ chức bộ máy; cơ chế phối hợp để giải quyết các nhu cầu của công dân, doanh nghiệp... Công tác xây dựng văn bản pháp luật của các cơ quan hành chính dần đi vào nề nếp, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu lực pháp lý của các văn bản quản lý nhà nước.

Cơ chế “một cửa” đã được triển khai mạnh ở cả 3 cấp chính quyền và đạt được những kết quả bước đầu tích cực; hiện nay đã thực hiện ở 14/23 đơn vị cấp sở (60,87%), 11/11 đơn vị cấp huyện (100%), 171/171 đơn vị cấp xã (100%). Thực hiện cơ chế “một cửa” gắn với việc công khai minh bạch thủ tục hành chính đã từng bước đơn giản hóa trong việc giải quyết thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người dân; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức; thông qua đó góp phần đổi mới cơ bản mối quan hệ giữa cơ quan hành chính và người dân theo hướng phục vụ nhân dân.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được tiến hành sắp xếp phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện cụ thể của tỉnh. Chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan trong hệ thống hành chính được tiếp tục điều chỉnh, làm rõ, khắc phục những chồng chéo, trùng lặp; đẩy mạnh phân cấp mạnh mẽ trên các lĩnh vực quản lý. Bước đầu phân biệt hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước với hoạt động của đơn vị sự nghiệp, đơn vị dịch vụ công.

4. Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong những năm qua được quan tâm tăng cường; gắn công tác đào tạo với quy hoạch và bố trí sử dụng cán bộ, trong đó chú trọng đến cán bộ, công chức ở cơ sở cấp xã. Trong 05 năm qua đã tiến hành đào tạo, bồi dưỡng trên 6.000 lượt cán bộ, công chức; từ năm 1999 đến nay, đã tổ chức bồi dưỡng cho tổng cộng trên 11.000 lượt cán bộ công chức cấp xã.

Trong năm 2005, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Đề án "Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020". Nội dung của Đề án gồm sáu chương trình với các lĩnh vực, mục tiêu cụ thể và có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện (1. Chương trình đào tạo lao động kỹ thuật cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; 2. Chương trình đào tạo sau Đại học; 3. Chương trình đào tạo cán bộ nữ; 4. Chương trình đào tạo bổ sung nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị; 5. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu; 6. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt và đào tạo phiên dịch).

Cơ chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện có nề nếp; đẩy mạnh việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý biên chế tiền lương; xây dựng và ban hành một số chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức của địa phương.

5. Về cải cách tài chính công

Cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách đã thực hiện đổi mới theo hướng tăng tính chủ động, tăng thẩm quyền và trách nhiệm của các ngành, địa phương. Quyền và trách nhiệm quyết định ngân sách địa phương của Hội đồng nhân dân các cấp được bảo đảm. Cơ chế tài chính cho các loại hình tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước đạt được kết quả bước đầu trong triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính và thực hiện cơ chế tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu (thực hiện Nghị định 130: 33/34 đơn vị cấp sở, cấp huyện; thực hiện Nghị định 43: 71/120 đơn vị sự nghiệp có thu).

II. Những tồn tại, hạn chế

Công tác cải cách hành chính của tỉnh trong 05 năm qua, tuy đã đạt được những kết quả tiến bộ bước đầu nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, cần phải tìm biện pháp khắc phục để đáp ứng nhu cầu cuộc sống của nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Tiến độ thực hiện cải cách hành chính còn chậm, chưa nhất quán, hiệu quả còn thấp so với mục tiêu đã đặt ra, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới. Mọi quan hệ phối hợp để giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính

IV. Các bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn tiến hành cải cách hành chính trong thời gian qua, trên cơ sở kết quả đã đạt được và những khuyết điểm, yếu kém có thể rút ra một số kinh nghiệm trong việc thực hiện cải cách hành chính như sau:

- Cải cách hành chính là nhiệm vụ rộng lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực, phải được quán triệt đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội và sự tham gia của quần chúng nhân dân.

- Cải cách hành chính là công việc nhạy cảm, khó khăn, đụng chạm đến quyền lợi cục bộ cá nhân, đơn vị. Sức ỳ của cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp còn ảnh hưởng khá nặng đến nếp nghĩ, phong cách làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức. Do đó, đòi hỏi cần phải được chỉ đạo thực hiện tập trung, thống nhất với quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Cải cách hành chính phải được triển khai đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành từ trên xuống, từ dưới lên; xác định được khâu đột phá, khâu trọng tâm trong từng giai đoạn, tìm ra được động lực cụ thể thúc đẩy các hoạt động cải cách.

- Thực hiện cải cách hành chính phải tiến hành đồng bộ nhiều nội dung, trong đó cán bộ, công chức có vai trò quan trọng trong cải cách hành chính; do cán bộ công chức là người thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là người trực tiếp giải quyết các yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Vì vậy, cần đẩy mạnh đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công chức, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, tăng cường ý thức trách nhiệm, rèn luyện kỹ năng hành chính, tác phong làm việc, nâng cao năng lực thực thi công vụ.

- Vai trò người đứng đầu cơ quan có ảnh hưởng quyết định đến việc thành công của công cuộc cải cách hành chính; người đứng đầu cơ quan phải mạnh dạn thay đổi cách làm cũ, kiên trì, không ngại khó khăn vướng mắc ở cách làm mới, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định lộ trình triển khai cải cách hành chính của từng cơ quan một cách khoa học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Phần II:

Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010

I. Bối cảnh thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010

Giai đoạn 2006-2010 là giai đoạn cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, phấn đấu thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010. Cải cách hành chính phải tiếp tục được đẩy

nhà nước các cấp còn chưa chặt chẽ làm giảm hiệu lực, hiệu quả quyết định của chính quyền.

- Thủ tục hành chính mặc dù được đơn giản hóa một bước, tuy nhiên thủ tục vẫn còn rườm rà, nhiều vướng mắc chậm được khắc phục. Kết quả thực hiện cơ chế "một cửa" ở cả 3 cấp chính quyền đã khẳng định đây là một chủ trương đúng, nhưng một số cơ quan thực hiện cơ chế này chưa triệt để, người dân vẫn phải đến nhiều nơi, đi lại nhiều lần để giải quyết công việc, vẫn còn gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức thiếu ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ trước yêu cầu của nhân dân và xã hội.

- Tệ cửa quyền, quan liêu, tham nhũng vẫn còn phổ biến, tính công khai minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức. Một bộ phận cán bộ, công chức suy giảm lý tưởng, lối sống, vi phạm đạo đức công vụ gây bất bình trong nhân dân.

III. Nguyên nhân của những tồn tại

Việc thực hiện cải cách hành chính chậm, hiệu quả còn thấp trong thời gian qua do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Công tác cải cách hành chính trong thời gian qua chưa được tiến hành đồng bộ từ trung ương đến địa phương trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính của một số cơ quan hành chính nhà nước còn thiếu chủ động, thiếu kiểm tra; do đó chưa đáp ứng yêu cầu cải cách là phải đảm bảo tính thường xuyên liên tục.

- Nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức về tầm quan trọng của cải cách hành chính, chưa mạnh dạn thay đổi cách làm cũ để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Trình độ hiểu biết, mức độ chuyên nghiệp, kỹ năng hành chính của cán bộ, công chức còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của nền hành chính hiện đại, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã.

- Chưa có biện pháp, cơ chế khuyến khích tạo động lực, hưởng ứng thực hiện cải cách hành chính; chưa xử lý nghiêm bộ phận cán bộ, công chức thoái hóa, kém phẩm chất trong thực thi công vụ.

manh, là nhiệm vụ thường xuyên của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tiến trình cải cách hành chính trong thời gian tới chịu sự tác động mạnh của nhiều yếu tố, trong đó đáng chú ý là :

- Bước chuyển đổi quan trọng về chất sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ có tác động sâu sắc tới hoạt động của cả hệ thống hành chính nhà nước. Điều đó đòi hỏi nền hành chính phải có những cải cách, thay đổi phù hợp; đặc biệt là điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

- Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, nhất là nước ta vừa gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), vừa đặt ra thời cơ vừa đối mặt với thách thức, lộ trình thực hiện các cam kết quốc tế đòi hỏi phải đẩy mạnh tiến trình cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính chủ động và linh hoạt; trong đó, đội ngũ cán bộ, công chức hành chính có vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện các cơ chế, pháp luật mới trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế.

- Quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội, các yêu cầu về phát huy dân chủ cơ sở, thu hút sự tham gia của nhân dân vào quản lý nhà nước và tính công khai, minh bạch trong thể chế, chính sách và thủ tục hành chính buộc các cơ quan hành chính phải thích ứng cả về nội dung lẫn phương thức hoạt động.

- Đòi hỏi áp dụng tiên bộ của khoa học, công nghệ; trong đó chủ yếu ở lĩnh vực quản lý hành chính mà đặc biệt là yêu cầu hiện đại hóa và xây dựng chính phủ điện tử sẽ tác động mạnh tới tổ chức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Đối với tỉnh Đồng Nai, chính quyền và toàn thể nhân dân trong tỉnh phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010. Những thành tựu trong 5 năm qua, đặc biệt là trong kinh tế đối ngoại, thu hút đầu tư nước ngoài, những thành tựu trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã làm cho thế và lực của tỉnh ngày càng lớn mạnh. Tuy nhiên, cùng khó khăn chung của cả nước, tỉnh cũng phải đối mặt và giải quyết những khó khăn, những yếu kém còn tồn đọng và những vấn đề riêng của tỉnh về cải cách hành chính. Tiến độ thực hiện cải cách hành chính còn chậm; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa phát huy tối đa. Bộ máy hành chính chuyển biến chưa tương xứng với yêu cầu hội nhập và phục vụ nhân dân. Đội ngũ cán bộ công chức chưa ngang tầm nhiệm vụ. Thủ tục hành chính còn nhiều phức tạp; kỷ luật, kỷ cương hành chính còn nhiều thách thức.

Để tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, một trong những phương

hướng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đã xác định là cần tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy hành chính Nhà nước các cấp.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010

1. Mục tiêu

1. Xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên-nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chủ động tham gia quá trình hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị đạo đức và có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của tỉnh.

3. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; tạo sự thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và cán bộ công chức trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh tuân thủ quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và quản lý hành chính nhà nước của tỉnh; bảo đảm nguyên tắc công khai minh bạch, thống nhất trong hệ thống pháp luật; khắc phục các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tế, làm giảm hiệu lực, hiệu quả của văn bản được ban hành.

2. Sắp xếp bộ máy hành chính các cấp tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở địa phương. Đẩy mạnh phân cấp quản lý phù hợp với yêu cầu, năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức với số lượng và cơ cấu hợp lý; đáp ứng trình độ chuyên môn, có đạo đức công vụ, tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; chú ý chăm lo đào tạo cán bộ công chức quy hoạch nguồn và cán bộ công chức cấp xã.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch kết hợp nâng cao hiệu quả và mở rộng thực hiện cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính các cấp nhằm tạo chuyên biến căn bản tính chất phục vụ của bộ máy hành chính.

5. Tập trung chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong bộ máy hành chính; tích cực phòng, chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng và tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí trong hoạt động đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công theo các quy định của Trung ương.

7. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động dịch vụ công phù hợp với các quy định của nhà nước, tập trung ở các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, lao động, dân số gia đình và trẻ em, môi trường, khoa học công nghệ.

8. Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

III. Nội dung thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010

Để đạt được mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 của Chính phủ, trên cơ sở kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn 2001-2005, công tác cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Cải cách thể chế

a. Về cơ chế chính sách

- Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng quy chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đúng pháp luật, đúng quy trình: dự thảo văn bản, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thi hành, có sự thẩm định của cơ quan tư pháp trước khi trình ký ban hành văn bản;

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của tỉnh, xác định rõ hình thức, nội dung văn bản cần ban hành, cơ quan chủ trì thực hiện, cơ quan phối hợp và thời gian hoàn thành;

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, bãi bỏ các văn bản, quy định hết hiệu lực, trái pháp luật hiện hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b. Về phân cấp quản lý nhà nước

Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền theo quy định của pháp luật và phù hợp thực tế của tỉnh trên từng ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp chính quyền. Quy định rõ những công việc do chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã toàn quyền quyết định; những việc trước khi quyết định phải có ý kiến cấp trên; những việc thực hiện theo quyết định cấp trên.

c. Về thủ tục hành chính

- Tổ chức rà soát các thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; tiến hành xem xét, đánh giá làm cơ sở để bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định không còn phù hợp, gây phiền hà đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thực hiện chuẩn hóa, công khai hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính để cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Xây dựng cơ chế pháp lý hữu hiệu đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi quan liêu, nhũng nhiễu, tiêu cực.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng trong việc tham gia giám sát, phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính.

d. Về thực hiện cơ chế "một cửa"

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế "một cửa" ở các cơ quan hành chính Nhà nước (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); tập trung thực hiện ở cấp xã là nơi người dân thường phải tiếp xúc đầu tiên với cơ quan công quyền khi giải quyết công việc của mình. Hoàn thiện quy trình giải quyết hồ sơ theo cơ chế "một cửa" của các đơn vị.

- Triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" ở tất cả các Sở, ngành đối với các công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Mở rộng các thủ tục hành chính thực hiện cơ chế "một cửa" các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp thực hiện giữa các cấp, các ngành, trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa". Nghiên cứu, xây dựng quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" liên thông trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; trước hết là ở lĩnh vực cấp phép đầu tư, cấp giấy đăng ký kinh doanh, quản lý đất đai, quản lý xây dựng.

- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện cơ chế "một cửa". Xây dựng cơ chế xử lý những trường hợp giải quyết hồ sơ chậm so với thời gian quy định.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện làm việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế "một cửa".

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện theo quy định của Chính phủ và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh. Hoàn thiện quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng quy định tăng cường mối quan hệ phối hợp trong việc giải quyết công việc có liên quan đến nhiều ngành hoặc nhiều cấp chính quyền.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tách chức năng quản lý nhà nước với hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận; quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng; sắp xếp bố trí cán bộ, công chức.

- Tiến hành xây dựng và ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong bộ máy; xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ và khối lượng công việc đảm nhiệm của từng cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, làm cơ sở cho việc xác định số lượng biên chế và xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước. Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; tăng cường tinh thần trách nhiệm, rèn luyện đạo đức tác phong, kỹ năng hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; chú ý đào tạo, bồi dưỡng tiền công vụ đối với công chức, viên chức mới tuyển dụng theo quy định.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án "Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020".

- Tăng cường thực hiện chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Triển khai có hiệu quả những quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng quy chế thanh tra công vụ theo quy định của Chính phủ; chú ý đến các chế độ khen thưởng đối cán bộ công chức gương mẫu, cống hiến và các biện pháp chế tài, kỷ luật đối với các hành vi sai phạm. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút người có tài, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, nhất là ở cơ sở cấp xã.

4. Về cải cách tài chính công

- Xây dựng, thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách đảm bảo tính thống nhất quản lý trong hệ thống tài chính và tăng cường tính chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

- Mở rộng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính trong tỉnh, từng bước triển khai ở cấp xã. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động của Chính phủ, của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng trong lĩnh vực tài chính.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, y tế, văn hóa, thể dục-thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình kinh tế xã hội của tỉnh.

- Từng bước thực hiện tách dịch vụ công với hành chính công trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Xây dựng cơ chế quản lý, chính sách khuyến khích, ưu đãi để chuyển một số hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công từ cơ quan nhà nước sang cho các tổ chức xã hội, doanh nghiệp thực hiện.

5. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Cải tiến phương thức quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường quản lý, điều hành bằng quy hoạch, kế hoạch và thanh tra, kiểm tra; thực hiện giảm hội họp, giảm văn bản giấy tờ hành chính không cần thiết; chấn chỉnh tác phong làm việc, thái độ giao tiếp của cán bộ công chức.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm quy định về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, chú trọng đến chính quyền cấp xã.

- Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước và phục vụ công dân ở các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện có hiệu quả đề án tin học hóa quản lý nhà nước của tỉnh; triển khai hệ thống điều hành và quản lý công văn trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Củng cố, nâng cao chất lượng trang tin điện tử của tỉnh và của các cấp, các ngành nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho người dân và doanh nghiệp về các nội dung có liên quan đến việc quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước, các quy định, chế độ, chính sách, các thủ tục hành chính; từng bước thực hiện các dịch vụ qua mạng ở các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, đăng ký hải quan, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa...

- Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

6. Về thông tin tuyên truyền cải cách hành chính

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, rộng khắp để cán bộ và nhân dân hiểu rõ các nhiệm vụ cải cách hành chính. Lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, giáo dục chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội dung tuyên truyền phù hợp với đội ngũ cán bộ công chức và nhân dân. Thực hiện những biện pháp thiết thực để thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính.

- Mở chuyên trang chuyên mục xung quanh chủ đề về cải cách hành chính trên các báo, Đài phát thanh - Truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Mở hộp thư để nhân dân góp ý kiến cho các cơ quan hành chính về công tác cải cách hành chính.

- Tổ chức các hình thức trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức cho cán bộ công chức về cải cách hành chính: hội thảo, hội thi, giao lưu, tọa đàm...

IV. Các Đề án thực hiện Chương trình cải cách hành chính

Ngoài các nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính chủ yếu như trên, đề tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các Đề án thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

1. Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước

- *Nội dung chủ yếu:* Nghiên cứu xây dựng nội dung, kế hoạch thực hiện phân cấp quản lý nhà nước giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện; tập trung ở các lĩnh vực: cấp giấy phép đầu tư, cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, đất đai, quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ công chức, viên chức.

- *Thời gian thực hiện:* 2006-2010, chia làm 2 giai đoạn: 2006-2008 và 2009-2010

- *Thời gian xây dựng chương trình:* Quý II/2007.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Kế hoạch-Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan có liên quan.

2. Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính

- *Nội dung chủ yếu:* Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ công chức về nghiệp vụ công tác cải cách hành chính, kiến thức pháp luật có liên quan đến cải cách hành chính.

- *Thời gian thực hiện:* 2006-2010.

- *Thời gian xây dựng chương trình:* Quý II/2007.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, Trường Chính trị.

3. Đề án nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế “ một cửa”

- *Nội dung chủ yếu:* Nghiên cứu thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiến hành rà soát, bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân, tập trung ở các lĩnh vực: cấp giấy phép đầu tư, quản lý đất đai, quản lý xây dựng; đăng ký kinh doanh... Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa” ở các cơ quan hành chính Nhà nước (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp thực hiện cơ chế “một cửa” liên thông, liên ngành trong việc tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành.

- *Thời gian thực hiện:* 2006-2010, chia làm 2 giai đoạn: 2006-2008 và 2009-2010

- *Thời gian xây dựng chương trình:* Quý II/2007.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Kế hoạch-Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan có liên quan.

4. Đề án đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai hành chính

- *Nội dung chủ yếu:* Thống kê, tập hợp các mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính trong hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, của Ủy ban nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã). Rà soát, đánh giá các mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính. Chuẩn hóa các mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính theo hướng đơn giản, dễ hiểu, thuận lợi cho người sử dụng. Kiến nghị ban hành mới các mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính hoặc sửa đổi, bãi bỏ những mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính không phù hợp.

- *Thời gian thực hiện:* 2006-2010.

- *Thời gian xây dựng chương trình:* Quý II/2007.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

5. Đề án đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

- *Nội dung chủ yếu:* Xây dựng quy định thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành

chính trong tỉnh, từng bước triển khai ở cấp xã. Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp và dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: 2006-2010.
- Thời gian xây dựng chương trình: Quý II/2007.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan.

6. Đề án tuyên truyền cải cách hành chính

- Nội dung chủ yếu: Xây dựng chương trình, kế hoạch, hình thức, biện pháp tổ chức tuyên truyền, cổ động có nội dung về cải cách hành chính.

- Thời gian thực hiện: 2006-2010.
- Thời gian xây dựng chương trình: Quý II/2007.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa- Thông tin, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai.

7. Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp

- Nội dung chủ yếu: Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp. Xác định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ; bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc. Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị. Nghiên cứu tách chức năng quản lý nhà nước với hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thời gian thực hiện: 2006-2010, chia làm 2 giai đoạn: 2006-2008 và 2009-2010.

- Thời gian xây dựng chương trình: Quý II/2007.
- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

8. Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước

- *Nội dung chủ yếu:* Xây dựng kế hoạch, biện pháp phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- *Thời gian thực hiện:* 2006-2010.

- *Thời gian xây dựng chương trình:* Quý II/2007.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Bưu chính Viễn thông.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Đề án hiện đại hóa nền hành chính

- *Nội dung chủ yếu:* Nghiên cứu đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, thực hiện giám hội họp, giảm văn bản giấy tờ hành chính không cần thiết. Triển khai hệ thống điều hành và quản lý công văn trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cấp và mở rộng mạng tin học diện rộng của tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* 2006-2010.

- *Thời gian xây dựng chương trình:* Quý II/2007.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Bưu chính Viễn thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

V. Các giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, các đoàn thể và sự tham gia giám sát của nhân dân đối với sự chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác cải cách hành chính của các cấp, các ngành.

2. Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện cải cách hành chính và những đánh giá của tổ chức, công dân về chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị mình.

3. Đảm bảo nguồn lực phục vụ thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả.

- Về nguồn tài chính: kinh phí dành cho thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được cấp từ ngân sách nhà nước trên cơ sở dự toán ngân sách hàng năm của các cấp, các ngành.

- Về nguồn nhân lực: bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính các cấp; tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cải cách hành chính.

4. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của các cơ quan và cơ sở. Phát huy vai trò thực hiện giám sát, kiểm tra của nhân dân và các tổ chức đoàn thể; xây dựng cơ chế giám sát, kiểm tra và phản hồi ý kiến của nhân dân và các tổ chức đoàn thể.

Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng trong việc giám sát, góp ý và phê phán trước công luận, hạn chế những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính.

5. Tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính.

6. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để mọi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân hiểu được vị trí, vai trò, yêu cầu, nội dung công tác cải cách hành chính để mọi người tham gia thực hiện một cách tích cực và giám sát quá trình thực hiện chương trình cải cách hành chính ở địa phương.

VI. Tổ chức thực hiện.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ nội dung, nhiệm vụ Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 của tỉnh và căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính 5 năm và hàng năm của đơn vị mình cho phù hợp và tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị phải gửi về Sở Nội vụ (Thường trực Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh) để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Từng lĩnh vực cụ thể có liên quan, các Sở, Ban, ngành, các địa phương chủ động nghiên cứu, mời cộng tác viên hoặc thuê chuyên gia tư vấn đối với các công tác cải cách trọng điểm.

- Các cấp, các ngành xây dựng kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị trình cấp có thẩm quyền quyết định theo thủ tục quy định hiện hành.

- Các cơ quan được giao chủ trì các chương trình hành động cụ thể chịu trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, kinh phí báo cáo Sở Nội vụ (Thường trực Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh) thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện.

Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân công có báo cáo gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp nhằm kịp thời đề xuất UBND tỉnh biện pháp giải quyết vướng mắc.

- Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các ngành, các cấp làm tốt công tác cải cách hành chính; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị tích cực và đạt thành tích tốt trong thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có báo cáo về công tác cải cách hành chính của đơn vị gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một